TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **235**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Hương.
2. Bà Nguyễn Hà Linh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn A, sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông A đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lý Thị L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn A chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2004 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc ông bà chung sống, kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc

bình thường, đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn ông bà đã được thôn, xóm hòa giải nhưng không khắc phục được. Bà xác định không còn tình cảm với ông A, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà với ông A đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế bà và ông A đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà và ông A không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn A theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Bà và ông Đặng Văn A có 02 người con chung là cháu Đặng Thị N, sinh ngày 30/4/2000 và cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/4/2009. Ly hôn bà đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn T đến khi trưởng thành và bà không yêu cầu ông Đặng Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà vì từ khi vợ chồng ly thân cháu T vẫn ở cùng bà; Còn cháu Đặng Thị N, sinh ngày 30/4/2000 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi sức khỏe phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông Đặng Văn A có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Bà và ông Đặng Văn A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Bà Lý Thị L xác định ông Đặng Văn A đã biết và được bà trực tiếp thông báo về việc bà gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa bà với ông A, nhưng ông A cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc vì tháng 10 năm 2022 bà đã đã gửi đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn với ông A và Tòa án đã thụ lý vụ án, đồng thời ông A đã đến Tòa án làm việc nhưng sau đó bà rút đơn khởi kiện để vợ chồng về tự thỏa thuận chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, bà Lý Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà L giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn ông Đặng Văn A:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/7/2023 và các văn bản tố tụng khác cho ông Đặng Văn A biết, báo gọi ông A nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông A không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn Đ, xã B và thôn 1 M, xã T trực tiếp đến nơi cư trú và nơi đăng ký HKTT của ông A để lấy lời khai và làm việc nhưng ông A không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã) để trực tiếp thông báo về việc bà Lý Thị L gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa bà L với ông A, nhưng ông A cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là ông Đặng Văn A

đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu: Đặng Văn T, sinh ngày 15/4/2009 (là con chung của bà Lý Thị L và ông Đặng Văn A). Cháu T trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là bà Lý Thị L. Cháu tự nguyện ở với mẹ đẻ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn 1 M, xã T và Công an xã T, huyện H được cung cấp thông tin: Hiện nay ông Đặng Văn A là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang tuy nhiên ông A không có nhà cửa, đất đai ở xã T mà ông A lại thường xuyên sinh sống và có nhà cửa, đất đai ở thôn Đ, xã B, huyện H từ khi chung sống và kết hôn với bà L cho đến nay.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn Đ, xã B và Công an xã B, huyện H được cung cấp: Hiện nay bà Lý Thị L là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú, còn ông Đặng Văn A đăng ký tạm trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bà L và ông A được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2004 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Đ, xã B, huyện H. Quá trình chung sống giữa bà L và ông A thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Ông A thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, ông A làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn Đ, xã B cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/4/2023 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa bà L và ông A, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho ông A biết nội dung. Tuy nhiên do ông A thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên đại diện thôn Đ đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho ông A biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/4/2023 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay bà L làm đơn xin ly hôn với ông A, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn bà Lý Thị L cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 Căn cước công dân mang tên Lý Thị L và Đặng Thị N (bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh mang tên Đặng Văn T (bản sao chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lý Thị L (bản sao chứng thực); 01 Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí (bản chính); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 098646 do UBND huyện Hàm Yên cấp ngày 20/5/1996 tên người sử dụng Lý Văn T (bản sao chứng thực); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 049569 do UBND huyện Hàm Yên cấp ngày 25/10/2007 tên người sử dụng Lý Thị L

(bản sao chứng thực); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 888271 do UBND huyện Hàm Yên cấp ngày 30/6/2014 tên người sử dụng Lý Thị L (bản sao chứng thực); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 114749 do UBND huyện Hàm Yên cấp ngày 16/11/2009 tên người sử dụng Lý Thị L, Đặng Văn A (bản sao chứng thực).

- Bị đơn ông Đặng Văn A cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo ông Đặng Văn A đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án ông A đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn bà Lý Thị L chấp hành các quy định pháp luật tốt; Đối với bị đơn ông Đặng Văn A đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định ông Đặng Văn A đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lý Thị L được ly hôn với ông Đặng Văn A.

- Về con chung: Giao con là cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/4/2009 cho bà Lý Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Đặng Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lý Thị L và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Bà Lý Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Ông Đặng Văn A không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà Lý Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Văn A nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin bà L cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn ông Đặng Văn A là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và tạm trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn ông Đặng Văn A tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi ông A đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ông A thường xuyên sinh sống cung cấp: Ông A thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi bà L nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì bà L đã thông báo cho ông A biết việc bà sẽ làm đơn ly hôn với ông A gửi Tòa án giải quyết, ông A biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua bà Lý Thị L (vợ ông A) và tại địa phương. Như vậy người bị kiện là ông Đặng Văn A đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đặng Văn A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị L và ông Đặng Văn A được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2004 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà L và ông A là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà L và ông A hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa bà L và ông A không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau, không quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau. Thực tế bà L và ông A đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông A đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị L và xử cho bà L được ly hôn với ông Đặng Văn A theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Lý Thị L và ông Đặng Văn A có 02 con chung là cháu Đặng Thị N, sinh ngày 30/4/2000 và cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/4/2009.

- Đối với con chung là cháu Đặng Thị N đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng tự lao động được, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với con chung là cháu Đặng Văn T: Từ năm 2021 khi vợ chồng ông bà sống ly thân đến nay cháu Đặng Văn T vẫn trực tiếp ở cùng bà Lý Thị L và do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn bà Lý Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn T, đồng thời căn cứ vào ý kiến của cháu Đặng Văn T có nguyện vọng sau khi bố mẹ các cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là bà Lý Thị L; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu Đặng Văn T vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với bà Lý Thị L. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho bà Lý Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Văn T. Ông Đặng Văn A được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Đặng Văn A không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ông Án có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lý Thị L không; Đồng thời bà Lý Thị L không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Bà Lý Thị L xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, bà không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Bà Lý Thị L xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lý Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên bà L được miễn số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; Ông Đặng Văn A không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lý Thị L được ly hôn với ông Đặng Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Văn T, sinh ngày 15/4/2009 cho bà Lý Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Đặng Văn

A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lý Thị L và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Bà Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng bà L được miễn toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn Đèo Ảng, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

+ Ông Đặng Văn A không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lý Thị L và ông Đặng Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng